Phụ lục:

BIỂU TỔNG HỢP NỘI DUNG LUẬT ĐẤT ĐAI SỐ 31/2024/QH15 GIAO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI TIẾT

(Ban hành kèm theo Công văn số 312 /UBND-KT ngày 13 /3/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	TÊN ĐIỀU KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO	THỂ THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
1	Khoản 5 Điều 16. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định của UBND tỉnh quy định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 3 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Ban hành mới
2	Khoản 6 Điều 16. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Nghị quyết	Ban hành mới
3	Khoản 4 Điều 102. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất	Quyết định của UBND tỉnh quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất	Quyết định	Quyết định	Thay thế Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh
4	Khoản 4 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	Quyết định của UBND tỉnh quy định về mức bồi thường thiệt hại thực tế khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển	UBND cấp tỉnh		Ban hành mới
5	Khoản 6 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	Quyết định của UBND tỉnh quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất được cơ quan có thẩm quyền ban hành khi Nhà nước thu hồi đất	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017, số 38/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh

TT	TÊN ĐIỀU KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO	THỂ THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
6	Khoản 2 Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất	Quyết định của UBND tỉnh quy định mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 104 Luật Đất đai năm 2024	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày16/4/2021 của UBND tỉnh
7	Điểm b khoản 4 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	Quyết định của UBND tỉnh quy định mức hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày16/4/2021 của UBND tỉnh
8	Khoản 5 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	Quyết định của UBND tỉnh quy định về Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trong hạn mức quy định tại Điều 176 Luật Đất đai năm 2024	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày16/4/2021 của UBND tỉnh
9	Khoản 7 Điều 111. Bố trí tái định cư	Quyết định của UBND tỉnh quy định về mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ở theo quy đinh tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh
10	Khoản 10 Điều 111. Bố trí tái định cư	Quyết định của UBND tỉnh quy định về suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh

TT	TÊN ĐIỀU KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO	THỂ THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
11	Điểm a khoản 1 Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Nghị quyết	Ban hành mới
12	Điểm n khoản 1 Điều 137. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất	Quyết định của UBND tỉnh quy định về các loại Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Ban hành mới
13	Khoản 5 Điều 141. Xác định diện tích đất ở khi công nhận quyền sử dụng đất	Quyết định của UBND tỉnh quy định cụ thể về hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Đất đai năm 2024	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28/4/2018 của UBND tỉnh
14	Khoản 5 Điều 176. Hạn mức giao đất nông nghiệp	Quyết định của UBND tỉnh quy định cụ thể về hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh
15	Khoản 3 Điều 177. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân	Quyết định của UBND tỉnh quy định cụ thể hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Ban hành mới

TT	TÊN ĐIỀU KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO	THỂ THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
16	Khoản 2 Điều 195. Đất ở tại nông thôn	Quyết định của UBND tỉnh quy định cụ thể về hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.	UBND cấp tỉnh		Thay thế Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 14/10/2021, số 39/2022/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh
17	Khoản 2 Điều 196. Đất ở tại đô thị	Quyết định của UBND tỉnh quy định cụ thể về hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 14/10/2021, số 39/2022/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh
18	Khoản 4 Điều 213. Đất tôn giáo	Quyết định của UBND tỉnh quy định cụ thể về hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Ban hành mới
19	Khoản 4 Điều 220. Tách thửa đất, hợp thửa đất	Quyết định của UBND tỉnh quy định cụ thể điều kiện và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất	UBND cấp tỉnh	Quyết định	Thay thế Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày14/10/2021, số 39/2022/QĐ-UBND ngày 15/12/2022của UBND tỉnh